TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – HUẾ** **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 204/2026/HS-ST
Ngày: 31/7/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Cương và ông Nguyễn Văn Hóa.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Hoàng Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Huế tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Thành - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 190/2026/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 194/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Minh H; tên gọi khác: Không; sinh 02 tháng 12 năm 1984, tại thành phố Hà Nội; giới tính: Nam; số CCCD: 001084038716; nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi thường trú: Tổ E, phường L, thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện nay: sống lang thang tại thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Ngọc S, sinh năm 1957 và con bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1960; vợ là Khổng Thị T1, sinh năm 1983; bị cáo có ba người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018; gia đình có hai anh chị em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Lương Minh H bị tạm giữ từ ngày 16/4/2026, chuyển tạm giam ngày 19/4/2026 cho đến nay, tại phân trại tạm giam H - Cơ sở 2; có mặt tại phiên toà.

Bị hại: - Chị Nguyễn Thị Yến H1, sinh năm 2005; địa chỉ: Thôn P, phường N, tỉnh Khánh Hòa (Tạm trú: 32 H, phường T, thành phố H); có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Chị Đặng Thị Mai A, sinh năm 2004; địa chỉ: Thôn E, xã C, tỉnh Hà Tĩnh (Tạm trú: 31/246 H, phường A, Thành phố H); có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Bá Huy H2, sinh năm 1978; địa chỉ: A H, phường T, thành phố H; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Hải T2, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ D, phường T, thành Phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Minh H là đối tượng không có nghề nghiệp và sống lang thang trên địa bàn thành phố H. Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên H đã nảy sinh ý định đi đến Bệnh viện T3, phường T, thành phố H để tìm kiếm tài sản, lợi dụng sơ hở của chủ tài sản để chiếm đoạt. Cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 08 giờ, ngày 10/4/2026, Lương Minh H đi bộ đến tầng 2, khoa Sản, Bệnh viện T3, phát hiện có nhiều ba lô của sinh viên thực tập tại đây đang để dưới sàn tại khu vực hành lang không có người trông giữ. H đi đến lén lút lấy trộm 01 (một) ba lô vải dù màu đỏ bên trong có số tiền 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) và 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu Samsung màu đen của chị Nguyễn Thị Yến H1 (sinh ngày: 27/8/2005: trú tại: thôn P, phường N, tỉnh Khánh Hòa). H lấy toàn bộ tài sản bên trong ba lô rồi vứt lại ba lô vào thùng rác nhà vệ sinh tầng l, khoa Sản, Bệnh viện T3 rồi tẩu thoát. Sau đó, H đi đến cửa hàng T4 ơ A H, phường T, thành phố H hỏi bán cho anh Phan Bá Huy H2 (sinh ngày: 17/8/1978; trú tại: A H, phường T, thành phố H: là chủ cửa hàng) thì được anh H2 đồng ý thu mua với số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng). Số tiền này, H đã tiêu xài cá nhân hết.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 16/4/2026, Lương Minh H đi bộ đến tầng 2, khoa N, Bệnh viện T3, phát hiện có nhiều ba lô của sinh viên thực tập tại đây đang để trên giá sắt tại khu vực hành lang không có người trông giữ. H đi đến và lén lút lấy trộm 01 (một) ba lô da màu đen bên trong có 01 (một) áo khoác vải ni màu đen và số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng) của chị Đặng Thị Mai A (sinh ngày: 26/6/2004; trú tại: Thôn E, xã C, tỉnh Hà Tĩnh). Sau khi lấy được tài sản, trong lúc tẩu thoát thì bị lực lượng bảo vệ của Bệnh viện T3 và Công an phường T phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Cơ quan điều tra, Lương Minh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 18/5/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân phường T kết luận: 01 ba lô vải dù màu đỏ kích thước 30x45cm tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị là 0 đồng; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung màu đen, số seri R52Y606EEFJ tại thời điểm chiếm đoạt ngày 10/4/2026 có giá trị là 8.700.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 27/KL- HĐĐGTS ngày 18/5/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân phường T kết luận: 01 ba lô da màu đen, kích thước 30x45cm và 01 áo khoác vải nỉ màu đen tại thời điểm chiếm đoạt vào ngày 16/4/2026 có tổng giá trị là 15.000 đồng.

Quá trình điều tra, các vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu Samsung màu đen, số seri R52Y606EEFJ.

- Số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng); 01 (một) áo vải nỉ màu đen; 01 (một) ba lô da màu đen, kích thước 30x45cm.

- Đối với ba lô vải dù màu đỏ, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại bản Cáo trạng số 96/CT-VKSKV1 ngày 23 tháng 6 năm 2026, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Huế đã truy tố Lương Minh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Huế giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lương Minh H từ 09 đến 12 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng:

- Hiện cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu Samsung màu đen, số seri R52Y606EEFJ cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Yến H1; trả lại số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng); 01 (một) áo vải nỉ màu đen; 01 (một) ba lô da màu đen, kích thước 30x45cm cho chủ sở hữu là chị Đặng Thị Mai A theo Quyết định xử lý vật chứng số 3994/QĐ-VPCQCSĐT ngày 27/5/2026. Vật chứng đã xử lý xong nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với ba lô vải dù màu đỏ, Cơ quan điều tra không thu giữ được. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phan Bá Huy H2 không có yêu cầu gì về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như Cáo trạng đã truy tố; bị cáo không tranh luận với nội dung luận tội của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, cũng như các quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, đủ căn cứ kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào các ngày 10/4/2026 và 16/4/2026, tại Bệnh viện T3 thuộc phường T, thành phố H, Lương Minh H đã nhiều lần (02 lần) lén lút trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị Yến H1 với tổng giá trị tài sản là 8.800.000 đồng (tám triệu tám trăm ngàn đồng) và trộm cắp tài sản của chị Đặng Thị Mai A với tổng giá trị tài sản là 2.515.000 đồng (hai triệu năm trăm mười lăm ngàn đồng). Tông giá trị tài sản mà Lương Minh H3 đã chiếm đoạt được là 11.315.000 đồng (mười một triệu ba trăm mười lăm ngàn đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Huế truy tố bị cáo Lương Minh H theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Lương Minh H là người có đầy đủ năng lực trách

nhiệm hình sự, nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do tham lam, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự địa phương. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra, cần phải xử phạt nghiêm bị cáo để giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; chưa lần nào vi phạm pháp luật.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lương Minh H phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có 03 người con dưới 15 tuổi được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 51 và điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã phân tích ở trên, trên cơ cở khung hình phạt quy định, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cải tạo, trở thành công dân tốt cho xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Phan Bá Huy H2 không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lương Minh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Lương Minh H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về Trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lương Minh H 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 16/4/2026.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Lương Minh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Phòng HSNV Công an TP. Huế;
- VKSND khu vực 1 – Huế;
- CQCSĐT Công an thành phố Huế;
- Trại tạm giam Công an thành phố Huế;
- PTTG Hương Thủy – CS2;
- THADS thành phố Huế;
- Phòng THADS khu vực 1 – Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA; Lưu bộ phận.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hồng